

# MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Theo *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*, nhóm Việt ngữ, NXB Hồng Đức, 2015

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	Trang
<b>Biến đổi khí hậu</b>	Sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm: khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển, băng quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một giai đoạn nhất định	54, 58, 59, 60, 61,...
<b>Đặc trưng</b>	Nét riêng biệt và tiêu biểu được xem là dấu hiệu để phân biệt sự vật này với sự vật khác hoặc người này với người khác	14, 15, 16, 20, 25,...
<b>Giá trị</b>	Những nguyên tắc, chuẩn mực, tiêu chuẩn chỉ dẫn cho hành động của con người. Giá trị vừa là động cơ, vừa là mục đích hành động	14, 19, 20, 64, 69,...
<b>Giao tiếp</b>	Hành động trao đổi thông tin với nhau bằng ngôn ngữ và các dấu hiệu phi ngôn ngữ (nét mặt, cử chỉ,...)	30, 33, 34, 35, 37,...
<b>Hành vi có văn hoá</b>	Phản ứng, cách cư xử biểu hiện ra bên ngoài của một người trong hoàn cảnh cụ thể phù hợp với chuẩn mực xã hội	49, 50
<b>Khả năng</b>	Cái vốn có về vật chất hoặc tinh thần để làm được việc gì đó	14, 18, 19, 20, 43,...
<b>Sở thích</b>	Ý thích riêng của mỗi người	6, 14, 18, 19, 20,...

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	Trang
<b>STEM</b>	Viết tắt của các từ Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kĩ thuật) và Maths (Toán học)	56, 57
<b>Thiên tai</b>	Những tai hoạ lớn do các hiện tượng thiên nhiên như lũ, lụt, bão, phun trào núi lửa,... gây nên, làm ảnh hưởng nặng nề đến đời sống và sản xuất	21, 25, 26, 27, 28,...
<b>Thiện nguyện</b>	Những việc làm tốt, hợp với đạo đức được thực hiện một cách tình nguyện	46, 48, 49, 53
<b>Tranh biện</b>	Hình thức tranh luận giữa hai bên đối lập về quan điểm, về kiến nghị cụ thể thuộc một chủ đề hay lĩnh vực nhất định nhằm bảo vệ quan điểm của mình	32, 43
<b>Truyền thống</b>	Thói quen hình thành lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác	5, 12, 13, 32, 46,...
<b>Ứng phó</b>	Chủ động, sẵn sàng đáp lại tình thế bất lợi một cách kịp thời	25, 27, 28, 29, 59,...
<b>Ứng xử</b>	Thể hiện thái độ, hành động thích hợp trước những việc có quan hệ giữa mình với người khác	11, 12